TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 92 /2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Đoàn Thị L, sinh năm: 1977.

Đăng ký HKTT: P902 nhà DDN1 OCT2, B L Đ, Đ K, H M, Hà Nội.

Nơi cư trú: 196 Kim Giang, Đ K, H M, Hà Nội.

Anh Đào Hồng S, sinh năm: 1975.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 70 ngách 74 ngõ Th H 1, phố T Đ Th, phường H B, Đ Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đào Hồng S và chị Đoàn Thị L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần H Đ, H K, Hà Nội vào ngày 05/10/2000. Hôn nhân của anh S, chị L là hợp pháp.

Sau kết hôn anh chị sống tại phường Đại K, H M, Hà Nội.

Quá trình chung sống đến năm 2015 vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, anh chị thường xảy ra mâu thuẫn và không còn hạnh phúc. Nay anh S và chị L xác nhận tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị L và anh S là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh Đào Hồng S và chị Đoàn Thị L xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Đào Mai Thùy (nữ), sinh ngày 16/4/2002 và cháu Đào Thùy Vân (nữ) sinh ngày 20/8/2005, ly hôn anh S và chị L thỏa thuận chị L là người trực tiếp

nuôi 02 con chung cháu Thùy và cháu Vân, anh S tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận nuôi con chung của anh S, chị L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Đào Hồng S và chị Đoàn Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh Đào Hồng S và chị Đoàn Thị L không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Hồng S và chị Đoàn Thị L.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Đào Hồng S và chị Đoàn Thị L có 02 con chung là Đào Mai Thùy (nữ), sinh ngày 16/4/2002 và cháu Đào Thùy Vân (nữ) sinh ngày 20/8/2005. Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Đào Mai Thùy và Đào Thùy Vân. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh S cho đến khi nào chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh Đào Hồng S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Anh Đào Hồng S và chị Đoàn Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Anh S, chị L không vay nợ ai, nên không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Anh Đào Hồng S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh S đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008312 ngày 04/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh S đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND, phường Tr H Đ, quận H K, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Hường

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].